TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH

TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Phan Thị Thanh Dung.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Q, sinh ngày: 05/3/1990, tại huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Lê Ngô C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị, sinh năm: 1968. Bị cáo có vợ tên: Huỳnh Thị Ngọc O, sinh năm: 1994; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Bản án số 255/2018/HSPT ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 31/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 20/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1966 và ông Nguyễn Kim Ch, sinh năm: 1969. Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

Ông Ngô Hải C, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn Nông Sơn, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn , tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông Lê Văn T, sinh năm: 1984; trú tại; Thôn Phú hưng, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/4/2019, bị cáo Q nhờ anh Lê Văn T chở từ nhà ra thành phố Tam Kỳ rồi vòng về nhà. Khi đi ngang qua trước cổng nhà bà Hoàng Thị Th, Q phát hiện chiếc xe máy Yamaha EXCITER màu đỏ - đen chưa có biển kiểm soát, không có người trông coi, Q nói anh T dừng xe lại và đi về trước, còn mình lút vào trong sân bật chìa khóa, điều khiển xe chạy về hướng thành phố Tam Kỳ. Khi đến khu vực Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam thì Q bị ngã, bị các chiến sĩ công an trực ban của Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam đang làm nhiệm vụ khống chế, bắt giữ, lập biên bản sự việc và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số: 19/2019-KLGTS ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành xác định chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn đỏ- đen mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 30.000.000 đồng

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã trả lại cho bà Hoàng Thị Th chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Đỏ- Đen; không có biển kiểm soát, bà Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 06/8/2019, tại Bản kết luận giám định số 689/KLGĐTC của Trung tâm pháp y tâm thần khi vực miền Trung kết luận tình trạng năng lực trách nhiệm hình sự của bị can Lê Q trước, trong và sau khi gây án như sau:

"Trước thời điểm gây án:

a. Về mặt y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất ma túy khác (Methamphetamin) F19.5

b. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi;

Tại thời điểm gây án:

a. Về mặt y học: Trạng thái loạn thần cao do hoang tưởng, ảo giác chi phối của rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất ma túy khác (Methamphetamin) F19.5

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi

Thời điểm hiện tại:

a. Về mặt y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất ma túy khác (Methamphetamin) F19.5, giai đoạn tạm ổn định

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Đối tượng cần được điều trị bắt buộc và cách ly ma túy."

Bản kết luận giám định số 1140/KLGĐ ngày 10/12/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận tại thời điểm hiện tại:

"a. Về mặt y học: sức khỏe tâm thần bình thường.

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Cáo trạng số 03/CT-VKS-NT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố bị cáo Lê Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Hoàng Thị Th số tài sản như cáo trạng như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 49; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án đối với bị cáo Lê Q từ 6 đến 9 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập như lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 16/4/2019, bị cáo Q có hành vi lén lút trộm cắp của bà Hoàng Thị Th chiếc xe máy Yamaha EXCITER màu đỏ - đen, chưa có biển kiểm soát trị giá 30.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lê Q là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi vì loạn thần cao do hoang tưởng, ảo giác chi phối của rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất ma túy khác (Methamphetamin). Thế nhưng, Điều 13 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự".

Sau khi bắt buộc điều trị, bị cáo được Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận như sau: Về mặt y học: Sức khỏe tâm thần bình thường; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Bản kết luận giám định số 1142/KLGĐ ngày 10/112/2019).

Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, cáo trạng số 03/CT-VKS-NT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát, xét thấy cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Q 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020, được trừ thời gian bị tạm giam và bắt buộc chữa bệnh là 5 tháng 15 ngày.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Thắng